

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Cao Văn Quốc L, sinh năm 2004; HKTT: **Thôn C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Khu L, Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Cao Văn T**, sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1986; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/09/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Đỗ Văn N**, sinh năm 1990; HKTT: **Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Khu L, Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**, xin vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị **Đào Thị Vân A**, sinh năm 1993; HKTT: **Thôn T, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Khu L, Phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**, vắng mặt tại phiên tòa.

2- Ông **Cao Văn T**, sinh năm 1979 (Bố đẻ bị cáo **Cao Văn Quốc L**); HKTT:

Thôn C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn Quốc L, sinh năm 2004, HKTT: Thôn C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, hiện đang ở phòng trọ số 503 tầng 05 của khu nhà ở Tri Thức V, có địa chỉ tại Thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2023, L đi bộ xuống tầng 03 khu nhà ở Tri Thức V và quan sát thấy phòng 302 của anh Đỗ Văn N, sinh năm 1990; HKTT: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái không khoá cửa phòng, không có ai xung quanh và có 01 túi xách màu đen để ở giường. L đã lén lút đi vào phòng lục soát túi xách và lấy đi 01 chìa khoá xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24K8-1872. Sau đó, L xuống tầng hầm để xe của khu nhà ở cầm chìa khoá xe vừa lấy được vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 của anh Đỗ Văn N. L mở khoá xe, mở khoá dây cáp ở bánh sau xe và điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng M, có địa chỉ ở Thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh của chị Đào Thị Vân A, sinh năm 1993; HKTT: Thôn T, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội để bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Qua kiểm tra xe, chị Vân A đề nghị L cung cấp giấy tờ liên quan đến xe mô tô và căn cước công dân của L để làm thủ tục mua bán xe mô tô trên với giá 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, L chỉ đưa 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24K8-1872, số 0000700 mang tên Tô Văn T1 và nói: căn cước công dân em để ở chỗ làm; chị Vân A đáp: nếu không có căn cước công dân, chị không mua được đâu. L đi ra ngoài khoảng 15 phút, sau đó quay lại cửa hàng đưa cho chị Vân A căn cước công dân số 001204057362, mang tên Cao Văn Quốc L cùng 01 đăng ký xe mô tô kể trên. Chị Vân A viết giấy tờ mua bán xe tên người bán xe là Cao Văn Quốc L, đồng thời chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng qua tài khoản của L số: 16666263333 Ngân hàng Q. Số tiền này L đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/09/2023, anh Đỗ Văn N đã đến Công an phường V, thành phố B, trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872.

Cùng ngày 13/9/2023, L đến Công an phường V để đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24K8-1872, do chị Đào Thị Vân A tự nguyện giao nộp.

01 đoạn video trích xuất từ camera tại tầng hầm để xe của Kí túc xá T3 do chị Mai Thị H, sinh năm 1989, HKTT: huyện H, tỉnh Thanh Hóa là người quản lý khu nhà ở Tri Thức V, tự nguyện giao nộp được lưu vào 01 đĩa DVD thể hiện hành vi trộm cắp tài sản của Cao Văn Quốc L ngày 10/9/2023.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 252/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 24K8-1872 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá: 4.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại tài 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24K8-1872 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Văn N.

Đối với 01 đoạn video là vật chứng vụ án cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

Anh Đỗ Văn N sau khi nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 không yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác đối với Cao Văn Quốc L, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ xử lý hình sự đối với bị cáo.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng chị Đào Thị Vân A chuyển khoản cho Cao Văn Quốc L để mua xe, ông Cao Văn T là bố đẻ L đã trả cho chị Vân A số tiền trên. Chị Vân A không có đề nghị gì khác. Ông Cao Văn T không đề nghị L phải trả lại ông số tiền 2.000.000 đồng trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTPBN ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Cao Văn Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn Quốc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Cao Văn T2 là bố đẻ bị cáo L trình bày: Sau khi L bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 trộm cắp được cho chị Đào Thị Vân A lấy 2.000.000 đồng, L đã ăn tiêu cá nhân hết. L đã nhờ ông đứng ra trả cho chị Vân A số tiền 2.000.000 đồng. Ông đã mang tiền đến Công an thành phố B trả cho chị Vân A đầy đủ. Nay số tiền 2.000.000 đồng này ông không yêu cầu L phải trả lại cho ông.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Cao Văn Quốc L từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 18 tháng đến 22 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 đoạn video là vật chứng vụ án cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

Anh Đỗ Văn N sau khi nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24K8-1872 không yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng chị **Đào Thị Vân A** chuyển khoản cho **Cao Văn Quốc L** để mua xe, ông **Cao Văn T** là bố đẻ **L** đã trả cho chị **Vân A** số tiền trên. Chị **Vân A** không có đề nghị gì khác. Ông **Cao Văn T** không đề nghị **L** phải trả lại ông số tiền 2.000.000 đồng nêu trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo **Cao Văn Quốc L** nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Cao Văn Quốc L** tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; đơn xin đầu thú và bản tự khai của bị cáo; Phù hợp với thời gian, địa điểm, đơn trình báo và lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 10/09/2023, tại tầng hầm để xe của khu nhà ở **Tri Thức V**, **Cao Văn Quốc L** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu vàng đen, biển kiểm soát 24K8-1872 của anh **Đỗ Văn N**, có giá trị tài sản là 4.300.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự tại địa bàn **thành phố B**, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân. Vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 26/12/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”, khi phạm tội bị cáo vẫn đang trong thời gian thử thách của án treo. Lần phạm tội này bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời chuyển 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên thành 06 tháng án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của cả hai bản án, như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 đoạn video là vật chứng vụ án cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo **L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Văn Quốc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Cao Văn Quốc Lâm 14 (Mười bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo **L** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/09/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đối với 01 đoạn video là vật chứng vụ án cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo **Cao Văn Quốc L** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam/Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại

